Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên

Bộ môn Hệ Thống Thông Tin

Môn học: Phát triển ứng dụng CSDL 1

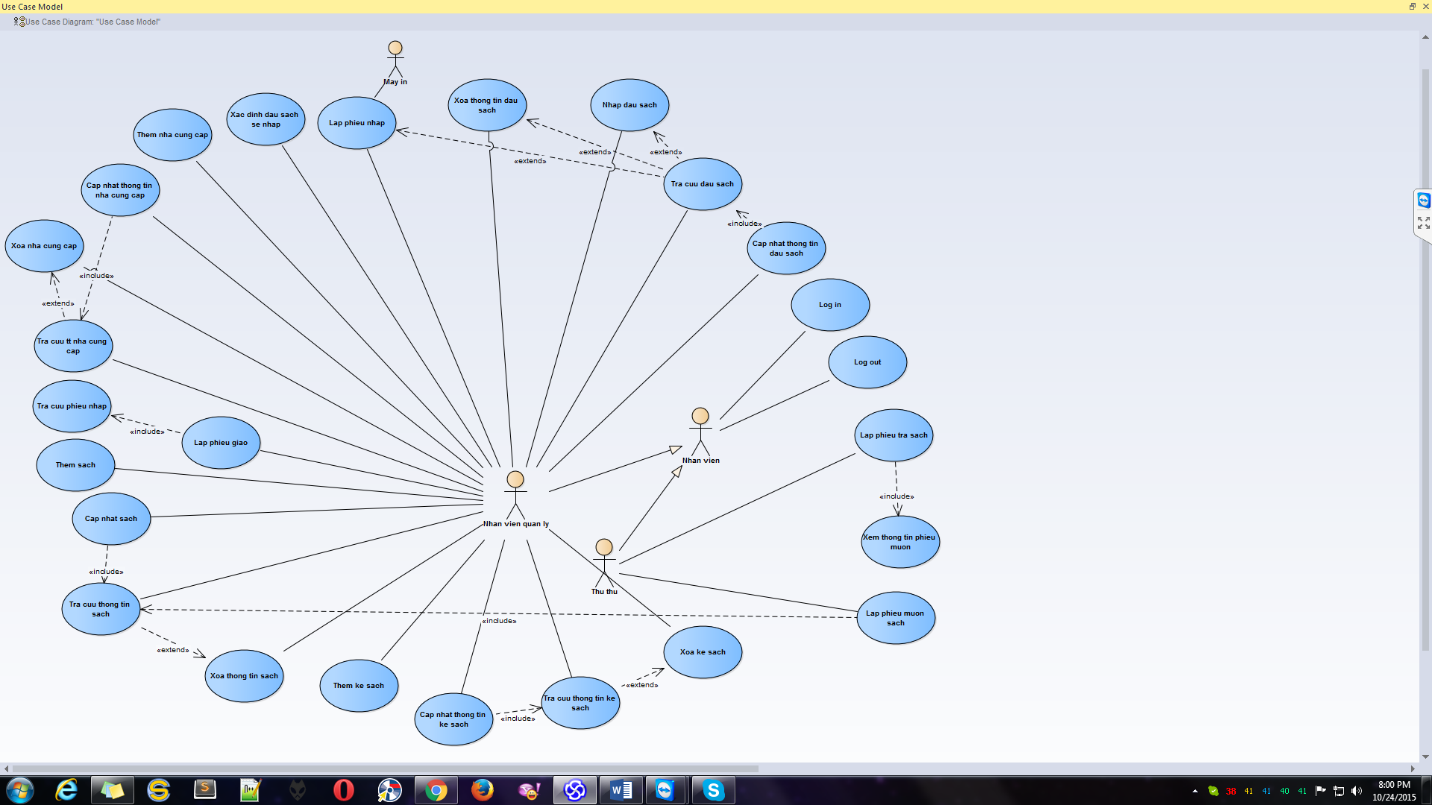
Giảng viên: Hoàng Anh Tú

Sinh viên: Huỳnh Duy Thức

MSSV: 1362113

Bài tập: Use-Case

**Bài làm**

1. **Mô hình Use - Case**
2. **Đặc tả Use – Case**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm thông tin đầu sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng nhập đầu sách |
| Tiền điều kiện | Đầu sách chưa tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Đầu sách được nhập thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình nhập đầu sách 2. Nhập thông tin liên quan đến đầu sách 3. Hệ thống thêm thông tin đầu sách vào CSDL 4. Hiển thị thông báo thành công. 5. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Nhập sai thông tin đầu sách:**   1. Hệ thống thông báo cho nhân viên biết nhập sai thông tin đầu sách (ví dụ: sai định dạng mã đầu sách) 2. Hệ thống xoá và trỏ con trỏ vào chỗ sai 3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin sửa 4. Kết thúc Use-Case. |

* + - 1. **Thêm đầu sách**

1. **Xoá thông tin đầu sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin đầu sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng xoá thông tin đầu sách |
| Tiền điều kiện | Đầu sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Đầu sách được xoá thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các đầu sách có trong CSDL 2. Chọn đầu sách cần xoá và nhấn xoá 3. Hiển thị thông báo xoá thành công. 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ |  |

1. **Cập nhật thông tin đầu sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Cap nhật thông tin đầu sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng cập nhật thông tin đầu sách |
| Tiền điều kiện | Đầu sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Đầu sách được cập nhật thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các đầu sách có trong CSDL 2. Chọn đầu sách cần chỉnh sửa thông tin, nhấn chỉnh sửa 3. Màn hình khác hiển thị các ô để chỉnh sửa thông tin, sau khi chỉnh sửa xong nhấn cập nhật 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Thông tin chỉnh sừa bị trùng lắp:**   * + - 1. Hệ thống thông báo cho nhân viên biết thông tin chỉnh sửa bị trùng với đầu sách khác       2. Hệ thống hồi phục lại thông tin trước khi chỉnh sửa, và di chuyển con trỏ đến thông tin trùng lắp       3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin vừa chỉnh sửa       4. Kết thúc Use-Case |

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu thông tin đầu sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng tra cứu thông tin đầu sách |
| Tiền điều kiện | Đầu sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin đầu sách cần xem |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị ô tìm kiếm 2. Nhập từ khoá liên quan đến đầu sách 3. Màn hình hiển thị thông tin liên quan đến từ khoá đầu sách 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Không tìm thấy thông tin đầu sách**   * + - 1. Không có kết quả tìm kiếm nào hiển thị lên màn hình       2. Con trỏ di chuyển trở lại ô tìm kiếm cho nhân viên nhập lại nếu cần tra lại       3. Hệ thống tìm kiếm và trả về kết quả       4. Kết thúc Use-Case |

1. **Tra cứu thông tin đầu sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm thông tin nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng thêm thông tin nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Kiểm tra nhà cung cấp chưa tồn tại trong CSDL |
| Hậu điều kiện | Nhà cung cấp được thêm thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình thêm thông tin nhà cung cấp 2. Nhập thông tin liên quan đến nhà cung cấp 3. Hệ thống thêm thông tin nhà cung cấp vào CSDL 4. Hiển thị thông báo thành công. 5. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Thông tin đầu sách đã tồn tại:**   1. Hệ thống thông báo cho nhân viên đầu sách tồn tại 2. Nhân viên chỉnh sửa lại thông tin nhập 3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin sửa 4. Kết thúc Use-Case. |

1. **Thêm thông tin nhà cung cấp**
2. **Xoá thông tin nhà cung cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng xoá thông tin nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Thông tin nhà cung cấp tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Nhà cung cấp được xoá thành công được xoá thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các đầu sách có trong CSDL 2. Chọn đầu sách cần xoá và nhấn xoá 3. Hiển thị thông báo xoá thành công. 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Cập nhật thông tin nhà cung cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Cap nhật thông tin nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng cập nhật thông tin đầu sách |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Nhà cung cấp tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Thông tin nhà được cập nhật thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các nhà cung cấp có trong CSDL 2. Chọn nhà cung cấp cần chỉnh sửa thông tin, nhấn chỉnh sửa 3. Màn hình khác hiển thị các ô để chỉnh sửa thông tin, sau khi chỉnh sửa xong nhấn cập nhật 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Thông tin chỉnh sừa bị trùng lắp:**   1. Hệ thống thông báo cho nhân viên biết thông tin chỉnh sửa bị trùng với nhà cung cấp khác 2. Hệ thống hồi phục lại thông tin trước khi chỉnh sửa, và di chuyển con trỏ đến thông tin trùng lắp 3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin vừa chỉnh sửa 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Tra cứu thông tin nhà cung cấp**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu thông tin nhà cung cấp |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng tra cứu thông tin nhà cung cấp |
| Tiền điều kiện | Đầu sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin đầu sách cần xem |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị ô tìm kiếm 2. Nhập từ khoá liên quan đến nhà cung cấp 3. Màn hình hiển thị thông tin liên quan đến từ khoá của nhà cung cấp 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Không tìm thấy thông tin nhà cung cấp**   1. Không có kết quả tìm kiếm nào hiển thị lên màn hình 2. Con trỏ di chuyển trở lại ô tìm kiếm cho nhân viên nhập lại nếu cần tra lại 3. Hệ thống tìm kiếm và trả về kết quả 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Thêm thông tin sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm thông tin sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng thêm sách |
| Tiền điều kiện | Quyển sách chưa tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Quyển sách được thêm thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình thêm sách 2. Nhập thông tin liên quan đến quyển sách 3. Hệ thống thêm thông tin sách vào CSDL 4. Hiển thị thông báo thành công. 5. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Nhập sai thông tin sách:**   1. Hệ thống thông báo cho nhân viên biết nhập sai thông tin sách (ví dụ: sai định dạng mã đầu sách) 2. Hệ thống xoá và trỏ con trỏ vào chỗ sai 3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin sửa 4. Kết thúc Use-Case. |

1. **Xoá thông tin sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng xoá thông tin sách |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin sách |
| Tiền điều kiện | Quyển sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Quyển sách được xoá thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các đầu sách có trong CSDL 2. Chọn đầu sách cần xoá và nhấn xoá 3. Hiển thị thông báo xoá thành công. 4. Kết thúc Use-Case |

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Câp nhật thông tin sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng cập nhật thông tin sách |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin sách |
| Tiền điều kiện | Quyển sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Quyển sách được cập nhật thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các sách hoặc tra cứu theo từ khoá có trong CSDL 2. Chọn đầu sách cần chỉnh sửa thông tin, nhấn chỉnh sửa 3. Màn hình khác hiển thị các ô để chỉnh sửa thông tin, sau khi chỉnh sửa xong nhấn cập nhật 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Thông tin chỉnh sừa bị trùng lắp:**   1. Hệ thống thông báo cho nhân viên biết thông tin chỉnh sửa bị trùng với sách khác 2. Hệ thống hồi phục lại thông tin trước khi chỉnh sửa, và di chuyển con trỏ đến thông tin trùng lắp 3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin vừa chỉnh sửa 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Cập nhật thông tin sách**
2. **Tra cứu thông tin sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu thông tin sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng tra cứu thông tin sách |
| Tiền điều kiện | Quyển sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin sách cần xem |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị ô tìm kiếm 2. Nhập từ khoá liên quan đến sách 3. Màn hình hiển thị thông tin liên quan đến từ khoá sách 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Không tìm thấy thông tin sách**   * + - 1. Không có kết quả tìm kiếm nào hiển thị lên màn hình       2. Con trỏ di chuyển trở lại ô tìm kiếm cho nhân viên nhập lại nếu cần tra lại       3. Hệ thống tìm kiếm và trả về kết quả       4. Kết thúc Use-Case |

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Thêm thông tin kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng thêm kệ sách |
| Tiền điều kiện | Kệ sách chưa tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Kệ sách được thêm thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Hiển thị màn hình thêm kệ sách 2. Nhập thông tin liên quan đến kệ sách 3. Hệ thống thêm thông tin kệ sách vào CSDL 4. Hiển thị thông báo thành công. 5. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Nhập sai thông tin kệ sách:**   1. Hệ thống thông báo cho nhân viên biết nhập sai thông tin kệ sách (ví dụ: sai định dạng mã đầu sách) 2. Hệ thống xoá và trỏ con trỏ vào chỗ sai 3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin sửa 4. Kết thúc Use-Case. |

1. **Thêm thông tin kệ sách**
2. **Xoá thông tin kệ sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xoá thông tin kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng xoá thông tin kệ sách |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin kệ sách |
| Tiền điều kiện | Kệ sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Kệ sách được xoá thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các kệ sách có trong CSDL 2. Chọn kệ sách cần xoá và nhấn xoá 3. Hiển thị thông báo xoá thành công. 4. Kết thúc Use-Case |

1. **Cập nhật thông tin kệ sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Câp nhật thông tin kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng cập nhật thông tin kệ sách |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin kệ sách |
| Tiền điều kiện | Kệ sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Kệ sách được cập nhật thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hinh hiển thị các kệ sách hoặc tra cứu theo từ khoá có trong CSDL 2. Chọn kệ sách cần chỉnh sửa thông tin, nhấn chỉnh sửa 3. Màn hình khác hiển thị các ô để chỉnh sửa thông tin, sau khi chỉnh sửa xong nhấn cập nhật 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Thông tin chỉnh sừa bị trùng lắp:**   1. Hệ thống thông báo cho nhân viên biết thông tin chỉnh sửa bị trùng với kệ sách khác 2. Hệ thống hồi phục lại thông tin trước khi chỉnh sửa, và di chuyển con trỏ đến thông tin trùng lắp 3. Hệ thống kiểm tra lại thông tin vừa chỉnh sửa và sẽ thêm vào nếu hợp điều kiện 4. Kết thúc Use-Case |

**16. Tra cứu thông tin kệ sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu thông tin kệ sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng tra cứu thông tin kệ sách |
| Use-Case liên quan | Xoá thông tin kệ sách, cập nhật thông tin kệ sách |
| Tiền điều kiện | Kệ sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin kệ sách cần xem |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị ô tìm kiếm 2. Nhập từ khoá liên quan đến kệ sách 3. Màn hình hiển thị thông tin liên quan đến từ khoá kệ sách 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Không tìm thấy thông tin kệ sách**   1. Không có kết quả tìm kiếm nào hiển thị lên màn hình 2. Con trỏ di chuyển trở lại ô tìm kiếm cho nhân viên nhập lại nếu cần tra lại 3. Hệ thống tìm kiếm và trả về kết quả 4. Kết thúc Use-Case |

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Xác định đầu sách sẽ nhập |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng gợi ý đầu sách sẽ nhập |
| Use-Case liên quan | Xoá thông tin kệ sách, cập nhật thông tin kệ sách |
| Tiền điều kiện | Đầu sách tồn tại trong thư viện |
| Hậu điều kiện | Hiển thị kết quả các đầu sách cần nhập |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị giao diện gợi ý nhập 2. Nhấn nút gợi ý 3. Màn hình hiển thị các gợi đầu sách cần nhập 4. Kết thúc Use-Case |

**17. Xác định đầu sách sẽ nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu giao |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng lập phiếu giao |
| Use-Case liên quan | Tra cứu phiếu nhập |
| Tiền điều kiện | Phiếu nhập tồn tại trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Phiếu giao được lập thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị các ô để điền thông tin phiếu giao 2. Điền phiếu giao và nhấn nút lập phiếu 3. Kết thúc Use-Case |

**18. Lập phiếu giao**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu thông tin phiếu nhập |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng tra cứu lập phiếu nhập |
| Tiền điều kiện | Phiếu nhập tồn tại trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin phiếu nhập cần xem |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị ô tìm kiếm hoặc list danh sách phiếu nhập 2. Nhập từ khoá liên quan đến kệ sách hoặc chọn vào 1 phiếu nhập trên màn hình hiển thị 3. Màn hình hiển thị thông tin liên quan đến từ khoá phiếu nhập 4. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Không tìm thấy thông tin phiếu nhập**   1. Không có kết quả tìm kiếm nào hiển thị lên màn hình 2. Con trỏ di chuyển trở lại ô tìm kiếm cho nhân viên nhập lại nếu cần tra lại 3. Hệ thống tìm kiếm và trả về kết quả 4. Kết thúc Use-Case |

**19. Tra cứu phiếu nhập**

**20. Lập phiếu nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu nhập |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng lập phiếu nhập |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin đầu sách |
| Tiền điều kiện | Đầu sách thoả điều kiện cần nhập |
| Hậu điều kiện | Phiếu nhập được lập thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị các ô để điền thông tin phiếu phiếu nhập 2. Điền phiếu nhập và nhấn nút lập phiếu 3. Kết thúc Use-Case |

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu mượn sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng lập phiếu mượn sách |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin sách |
| Tiền điều kiện | Số lượng sách còn để |
| Hậu điều kiện | Phiếu mượn sách được lập thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị các ô để điền thông tin phiếu mượn sách 2. Điền phiếu nhập và nhấn nút lập phiếu 3. Kết thúc Use-Case |

**21. Lập phiếu mượn sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Lập phiếu trả sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng lập phiếu trả sách |
| Use-Case liên quan | Tra cứu thông tin phiếu mượn sách |
| Tiền điều kiện | Tồn tại phiếu mượn sách |
| Hậu điều kiện | Phiếu trả sách được lập thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị các ô để điền thông tin phiếu mượn sách 2. Nhấn nút xem thông tin phiếu mượn sách để đối chiếu 3. Điền phiếu trả sách và nhấn nút lập phiếu 4. Kết thúc Use-Case |

**22. Lập phiếu trả sách**

**23. Tra cứu thông tin phiếu mượn sách**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Tra cứu thông tin phiếu mượn sách |
| Actor | Nhân viên quản lý |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên quản lý chọn chức năng tra cứu phiếu mượn sách |
| Tiền điều kiện | Phiếu mượn sách tồn tại trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Hiển thị thông tin phiếu mượn sách cần xem |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị ô tìm kiếm hoặc list danh sách phiếu nhập 2. Nhập từ khoá liên quan đến kệ sách hoặc chọn vào 1 phiếu nhập trên màn hình hiển thị 3. Màn hình hiển thị thông tin liên quan đến từ khoá phiếu nhập 4. Kết thúc Use-Case |

**24. Login**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Login |
| Actor | Nhân viên |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên chọn đăng nhập vào hệ thống để thực hiện thao tác |
| Tiền điều kiện | Tài khoản tồn tại trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Đăng nhập thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Màn hình hiển thị đăng nhập 2. Nhân viên nhập user và password 3. Hệ thống kiểm tra thông tin 4. Thông báo đăng nhập thành công 5. Kết thúc Use-Case |
| Luồng sự kiện phụ | **Mật khẩu không hợp lệ**   1. Hiển thị trở lại màn hình đăng nhập kèm thông báo đăng nhập thất bại 2. Quay lại bước 2 luồng sự kiện chính   **Quên mật khẩu**   1. Hệ thống hiển thị màn hình khôi phục mật khẩu khi nhân viên chọn chức năng quên mật khẩu 2. Nhập vào địa chỉ email để khôi phục 3. Hệ thống kiểm tra email người dùng và gửi thông báo reset password vào email người dùng 4. Hiển thị thông báo thành công 5. Kết thức Use-Case |

**25. Logout**

|  |  |
| --- | --- |
| Use-Case | Nội dung |
| Tên Use-Case | Logout |
| Actor | Nhân viên |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên chọn đăng xuất ra khỏi hệ thống |
| Tiền điều kiện | Tài khoản đang sử dụng trong hệ thống |
| Hậu điều kiện | Đăng xuất thành công |
| Luồng sự kiện chính | 1. Click vào nút đăng xuất trên phần thông tin tài khoản 2. Hệ thống tiến hành đăng xuất 3. Thông báo đăng nhập thành công 4. Kết thúc Use-Case |

**KẾT THÚC**